

INDIA'S ACT EAST POLICY IMPACT ON INTERNATIONAL RELATIONS AND VIETNAM

Nguyen Thu Trang

Institute for South Asian - West Asian and African Studies

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 02/4/2025	India's Act East Policy, launched in 2014, marks a shift from its "Look East" policy to a more proactive approach to expanding relations with Southeast Asia amid growing strategic competition in the Indo-Pacific region. This paper analyzes the motivations, content, and impact of the Act East Policy on international relations, and assesses its impact on Vietnam – an important partner of India in the region. Through policy analysis and case studies, the paper shows that the Act East Policy helps India increase its influence in Southeast Asia through trade, investment, defense, and infrastructure connectivity cooperation. For Vietnam, the Act East Policy opens up opportunities to expand economic cooperation, transfer defense technology, and enhance maritime security, but also poses challenges in adjusting foreign policy strategies amid competition among major powers. In conclusion, the Act East Policy not only strengthens India's position in the Indo-Pacific region but also creates momentum to promote the Vietnam-India comprehensive strategic partnership. To maximize the benefits from this policy, Vietnam needs to have a flexible strategy, promote substantive cooperation, and adjust its foreign policy to suit the changing regional situation.
Revised: 11/6/2025	
Published: 11/6/2025	
KEYWORDS	
Foreign policy	
Act East	
Comprehensive strategic partnership	
ASEAN	
Vietnam – India	

CHÍNH SÁCH HÀNH ĐỘNG HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM

Nguyễn Thu Trang

Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 02/4/2025	Chính sách Hành động hướng Đông (Act East Policy) của Ấn Độ, được triển khai từ năm 2014, đánh dấu bước chuyển từ chính sách "Hướng Đông" sang một cách tiếp cận chủ động hơn nhằm mở rộng quan hệ với Đông Nam Á trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương gia tăng. Bài nghiên cứu này phân tích động cơ, nội dung và tác động của Chính sách Hành động hướng Đông đến quan hệ quốc tế, đồng thời đánh giá ảnh hưởng đối với Việt Nam – một đối tác quan trọng của Ấn Độ trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Thông qua phương pháp phân tích chính sách và nghiên cứu tình huống, bài báo chỉ ra rằng Chính sách Hành động hướng Đông giúp Ấn Độ gia tăng ảnh hưởng tại Đông Nam Á thông qua hợp tác thương mại, đầu tư, quốc phòng và kết nối hạ tầng. Đối với Việt Nam, Chính sách Hành động hướng Đông mở ra cơ hội mở rộng hợp tác kinh tế, chuyển giao công nghệ quốc phòng và tăng cường an ninh hàng hải, song cũng đặt ra thách thức trong việc điều chỉnh chiến lược đối ngoại giữa bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc. Kết luận, Chính sách Hành động hướng Đông không chỉ củng cố vị thế của Ấn Độ tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mà còn tạo động lực thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ. Để tận dụng tối đa lợi ích từ chính sách này, Việt Nam cần có chiến lược linh hoạt, đẩy mạnh hợp tác thực chất, đồng thời điều chỉnh chính sách đối ngoại phù hợp với cục diện khu vực đang biến động.
Ngày hoàn thiện: 11/6/2025	
Ngày đăng: 11/6/2025	
TỪ KHÓA	
Chính sách đối ngoại	
Hành động hướng Đông	
Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện	
ASEAN	
Việt Nam – Ấn Độ	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12466>

Email: trangkum91@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

153

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, chính sách Hành động hướng Đông (Act East Policy - AEP) đã trở thành một trọng tâm trong chiến lược đối ngoại của Ấn Độ nhằm củng cố quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á, trong đó Việt Nam đóng vai trò quan trọng [1]. Từ khi được khởi xướng vào năm 2014, chính sách này đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả và nhà nghiên cứu quốc tế, dẫn đến một số công trình nghiên cứu đáng chú ý.

Nhiều nghiên cứu đã tập trung vào việc phân tích động cơ chiến lược và tác động của AEP đối với khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Chẳng hạn, Nisha Bakshi [2] chỉ ra rằng AEP là sự tiếp nối và mở rộng của chính sách “Nhìn về hướng Đông” (Look East Policy) nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, quốc phòng và an ninh hàng hải giữa Ấn Độ và các quốc gia ASEAN, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc. Đồng thời, Pant và Bommakanti [3] nhấn mạnh vai trò của AEP trong việc mở rộng hợp tác quân sự giữa Ấn Độ và các nước Đông Nam Á, cho rằng đây là một phần trong chiến lược đối phó với những thách thức an ninh tại Biển Đông. Bên cạnh góc độ chiến lược, một số nghiên cứu khác tập trung vào hợp tác kinh tế giữa Ấn Độ và Đông Nam Á. Saha [4] phân tích tác động kinh tế của AEP đối với ASEAN, nhấn mạnh rằng Ấn Độ đã trở thành một đối tác thương mại quan trọng của khối này, đặc biệt là thông qua các hiệp định thương mại tự do và các sáng kiến kết nối hạ tầng. Trong khi đó, Brewster [5] tập trung vào yếu tố quốc phòng, cho rằng AEP không chỉ giới hạn trong hợp tác kinh tế mà còn bao gồm chiến lược quân sự nhằm tăng cường hiện diện của Ấn Độ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Kumar [6] phân tích rằng AEP không chỉ giúp tăng cường thương mại song phương giữa Ấn Độ và các quốc gia ASEAN mà còn tạo cơ hội cho các lĩnh vực đầu tư, công nghệ và năng lượng tái tạo.

Riêng trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, Uttam Anand và Mai Hương [7] đã phân tích tác động của AEP đối với hợp tác kinh tế song phương nhưng chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại mà chưa đi sâu vào hợp tác quốc phòng và an ninh. Trong khi đó, Lê Hoàng Kiệt [8] chỉ ra rằng quan hệ quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ đã có những bước phát triển đáng kể nhờ AEP, đặc biệt trong các lĩnh vực đào tạo quân sự, cung cấp trang thiết bị quốc phòng và hợp tác an ninh hàng hải. Tehseena Nazir và Shazia Nazir [9] cũng đề cập đến vai trò của Việt Nam trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ, nhưng phân tích của họ chủ yếu xoay quanh chính sách đối ngoại của New Delhi mà chưa làm rõ tác động đối với Việt Nam.

Tuy nhiên, những nghiên cứu trên chủ yếu tập trung vào tác động của AEP đối với ASEAN nói chung hoặc từng khía cạnh riêng lẻ trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ mà chưa có một nghiên cứu toàn diện về ảnh hưởng của chính sách này đến các lĩnh vực kinh tế, chính trị - ngoại giao, văn hóa - giáo dục của Việt Nam. Do đó, nghiên cứu này nhằm khắc phục khoảng trống trong các công trình trước bằng cách đánh giá toàn diện tác động của AEP đến Việt Nam trên ba lĩnh vực nêu trên. Bằng cách sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, so sánh chính sách đối ngoại của Ấn Độ trước và sau khi triển khai AEP, cùng với phương pháp phân tích định tính về tác động của chính sách này đối với Việt Nam, nghiên cứu sẽ làm rõ những cơ hội và thách thức đối với quan hệ song phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận liên ngành nhằm phân tích tác động của chính sách Hành động hướng Đông (Act East Policy - AEP) của Ấn Độ đối với quan hệ quốc tế và Việt Nam. Để đảm bảo tính khoa học và khách quan, nghiên cứu áp dụng bốn phương pháp chính: phân tích tài liệu, phân tích định tính, so sánh chính sách, và nghiên cứu trường hợp.

Trước tiên, phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để thu thập, tổng hợp và hệ thống hóa các nguồn dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo chính sách. Việc phân tích tài liệu giúp xác định bối cảnh, mục tiêu và phạm vi của AEP, đồng thời làm rõ các luận điểm khác nhau về tác động của chính sách này đối với khu vực và Việt Nam. *Thứ hai*, phương pháp phân tích định tính được áp dụng nhằm đánh giá động lực chiến lược của AEP từ góc nhìn của Ấn Độ, đồng thời nhận diện các yếu tố tác động đến quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ. Phương pháp này giúp làm rõ cách

thức chính sách được triển khai trên ba lĩnh vực chính: hợp tác kinh tế (bao gồm thương mại, đầu tư và kết nối hạ tầng), hợp tác chính trị - ngoại giao (nhấn mạnh vai trò của Việt Nam trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ), và hợp tác quốc phòng - an ninh (đặc biệt trong lĩnh vực an ninh hàng hải và chuyển giao công nghệ quốc phòng). Thứ ba, phương pháp so sánh chính sách được áp dụng để đối chiếu sự thay đổi trong chiến lược đối ngoại của Ấn Độ trước và sau khi triển khai AEP, từ đó đánh giá mức độ chuyển dịch trong quan hệ với Việt Nam. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng so sánh AEP với các sáng kiến chiến lược khác như “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc, chính sách “Hướng Nam Mới” (New Southern Policy - NSP) của Hàn Quốc, và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ nhằm làm rõ vị thế của Ấn Độ trong cấu trúc khu vực và tác động của các chiến lược này đối với Việt Nam. Cuối cùng, phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study) được sử dụng với trọng tâm là quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh AEP.

Bằng cách kết hợp bốn phương pháp trên, nghiên cứu cung cấp một phân tích toàn diện, có hệ thống và chuyên sâu về tác động của AEP đối với Việt Nam. Kết quả nghiên cứu không chỉ làm rõ cách thức chính sách này tác động đến Việt Nam trên ba lĩnh vực chính, mà còn góp phần định hướng các giải pháp nhằm tối ưu hóa hợp tác song phương trong bối cảnh địa chính trị khu vực đang biến động mạnh mẽ.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Sự nâng cấp từ chính sách “Hướng Đông” lên “Hành động hướng Đông” của Ấn Độ

Trước những biến động nhanh chóng của tình hình khu vực và quốc tế, cùng với sự gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa lợi ích kinh tế của Ấn Độ và hệ thống toàn cầu, các nhà lãnh đạo nước này buộc phải điều chỉnh toàn diện tư duy chiến lược và chính sách đối ngoại. Chính sách Hướng Đông được nâng cấp thành chính sách Hành động hướng Đông cũng là một ví dụ điển hình cho sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau năm 1991.

Trong giai đoạn đầu (1991 – 2003), chính sách này tập trung vào các mục tiêu: trong đó ưu tiên hàng đầu là khôi phục quan hệ chính trị với các quốc gia ASEAN; thứ hai, tăng cường hợp tác kinh tế với Đông Nam Á; thứ ba, thúc đẩy mối liên hệ quân sự với Đông Nam Á nhằm đạt được lợi ích chính trị; thứ tư, tham gia vào các tổ chức và cơ chế đa phương về an ninh, kinh tế như APEC, ASEAN + 1...; thứ năm, đẩy mạnh hợp tác tiểu khu vực, liên khu vực giữa Nam Á và Đông Nam Á [10]. Tuy nhiên, trước những chuyển biến tích cực và các thành tựu đạt được, chính phủ Ấn Độ bắt đầu mở rộng chính sách hướng Đông sang giai đoạn 2 (được đánh dấu bằng những thỏa thuận và các mối liên hệ kinh tế giữa các nước trong khu vực): thứ 1, tăng cường hội nhập kinh tế với Đông Á bằng cách ký kết các hiệp định thương mại tự do; thứ 2, chuyển từ việc giải quyết các vấn đề riêng lẻ sang triển khai những chương trình hợp tác quy mô lớn hơn; thứ 3, thúc đẩy kinh tế và tăng cường an ninh tại khu vực Đông Bắc Ấn Độ nhằm mở rộng hợp tác với quốc gia hướng Đông; thứ 4, vừa mở rộng hợp tác với Trung Quốc, vừa kiểm soát ảnh hưởng của nước này nhằm nâng cao vị thế chiến lược của Ấn Độ (bởi giai đoạn thứ 2 của Ấn Độ không phải là chính sách để đối phó với “một mối lo sợ về Trung Quốc”) [11].

Xét về phạm vi, chính sách Hành động hướng Đông mở rộng phạm vi quan tâm từ châu Á – Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Theo quan điểm của Ấn Độ, khu vực này sẽ kéo dài từ bờ biển châu Phi đến châu Mỹ, bao gồm cả khu vực vùng Vịnh và các đảo thuộc Ấn Độ Dương.

Về bản chất, Hướng Đông đại diện cho một Ấn Độ hướng ra thế giới, là sự kết hợp tất cả các yếu tố động lực và tiềm năng nội tại của khu vực, nhằm thúc đẩy sự hợp tác và phát triển thống nhất với các quốc gia láng giềng ở khu vực Đông Á [12]. Nếu như trước đây, ở chính sách Hướng Đông, Ấn Độ chỉ đóng vai trò là người quan sát trong các vấn đề tranh chấp quốc tế, đặc biệt những mối quan hệ nằm “ngoài lợi ích cốt lõi” như Ấn Độ Dương thì nay chính sách Hành động hướng Đông, quan hệ của Ấn Độ với các cường quốc và các khu vực đã được mở rộng đáng kể và đa dạng hóa [13].

Có thể nói, chính sách Hành động hướng Đông của Thủ tướng Modi là sự tiếp nối có điều chỉnh đường lối và chủ trương đối ngoại đa liên kết (multi-alignment) của Thủ tướng tiền nhiệm Manmohan Singh. Chủ trương đa liên kết nhấn mạnh vào sự tham gia gắn bó với các tổ chức đa phương khu vực, sử dụng quan hệ đối tác chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế và an ninh quốc gia của Ấn Độ. Trong tuyên bố tranh cử năm 2014, Thủ tướng Modi đã cam kết nâng cao vị thế của Ấn Độ trong cộng đồng quốc tế và các tổ chức toàn cầu [14]. Định hướng chiến lược của ông là biến Ấn Độ từ một quốc gia có vai trò “cân bằng” thành một cường quốc toàn cầu, với tầm ảnh hưởng rộng lớn và vị thế vững chắc trên bản đồ chính trị thế giới.

3.2. Tác động đến quan hệ quốc tế

Mặc dù từ đầu thế kỷ XXI, Ấn Độ đã đạt được những bước tiến đáng kể về chính trị, kinh tế và quốc phòng, song vị thế quốc tế của nước này chỉ thực sự được nâng cao rõ rệt sau năm 2014 – khi chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi đẩy mạnh thực hiện Chính sách Hành động hướng Đông. Nhờ sự chủ động hơn trong đối ngoại, kết hợp với năng lực kinh tế và quân sự ngày càng lớn, Ấn Độ bắt đầu xuất hiện thường xuyên hơn như một tác nhân quan trọng trong các diễn đàn đa phương, đặc biệt trong các thảo luận về kinh tế toàn cầu, an ninh khu vực và cấu trúc chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương.

3.2.1. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại với Ấn Độ và các nước lớn

Sau khi giành được độc lập, Ấn Độ là một trong số ít những quốc gia đi theo đường lối ngoại giao trung lập, không liên minh với bất kỳ quốc gia nào. Tuy nhiên, từ sau Chiến tranh Lạnh, quốc gia này dần thay đổi đường lối đối ngoại, chuyển hướng thành “không liên minh” nhưng “đa liên kết” [15]. Trong khuôn khổ các mối quan hệ đa phương, Ấn Độ không chỉ triển khai Chính sách Hành động hướng Đông với các quốc gia ASEAN, mà còn tăng cường hợp tác với những quốc gia có chung mối quan tâm về sự trỗi dậy của Trung Quốc, như Mỹ và Nhật Bản...

Trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Mỹ và Ấn Độ là hai quốc gia không rơi vào trạng thái đối đầu công khai, song cũng thiếu vắng sự tin cậy chiến lược thì đến thời kỳ của Thủ tướng Modi, quan hệ Mỹ - Ấn Độ cũng đã có những bước đi tích cực nhằm cải thiện mối quan hệ. Tổng thống Obama từng tuyên bố: mối quan hệ giữa Mỹ và Ấn Độ dự báo sẽ trở thành một trong những yếu tố quan trọng định hình thế kỷ XXI. Đặc biệt, trong bối cảnh Mỹ và Trung Quốc đang mở rộng ảnh hưởng tại khu vực, với cán cân quyền lực nghiêng về phía Trung Quốc. Đây là yếu tố quan trọng giúp Modi điều chỉnh chính sách đối ngoại, nâng cấp thành Hành động hướng Đông, nhằm đưa vị thế khu vực và quốc tế của Ấn Độ lên tầm cao hơn, trong thế kim hãm Trung Quốc. Trong tuyên bố về Tầm nhìn chung đối với khu vực Châu Á-Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, hai nhà lãnh đạo đã đồng ý “xây dựng một lộ trình thúc đẩy các nỗ lực song phương, tăng cường mối quan hệ giữa các cường quốc châu Á, đồng thời tạo điều kiện cho cả hai quốc gia có thể đối phó hiệu quả với các thách thức về ngoại giao, kinh tế và an ninh đang nổi lên trong khu vực” [16]. Năm tài chính 2022-2023, Hoa Kỳ trở thành đối tác thương mại lớn nhất và là nguồn đầu tư lớn nhất của Ấn Độ. Dựa trên dữ liệu từ Bộ Công Thương Ấn Độ, thương mại song phương giữa hai quốc gia đã đạt 119,42 tỷ USD trong năm tài chính 2021-2022, vượt qua Trung Quốc, so với 80,5 tỷ USD trong giai đoạn 2020-2021. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Ấn Độ sang Mỹ đạt 76,11 tỷ USD, trong khi nhập khẩu từ Mỹ là 43,31 tỷ USD [17].

Trong bối cảnh các quốc gia lớn, đặc biệt là những nước trong khu vực, điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình, Nhật Bản và Ấn Độ cũng đã đề ra các mục tiêu và chiến lược đối ngoại phù hợp với tình hình hiện nay. Cả hai quốc gia đều nhận thức được tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác song phương để thúc đẩy các lợi ích chung và đối phó với những biến động bất ổn trong khu vực. Những thành tựu mà Ấn Độ và Nhật Bản đạt được chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, an ninh - quân sự và kinh tế.

Trên cơ sở nhận thức về “mối đe dọa Trung Quốc”, Ấn Độ đã mạnh dạn thể hiện tiếng nói của mình ở khu vực thông qua các chính sách có tầm nhìn chiến lược, đầu tiên là chính sách Hướng

Đông sau chuyển thành Hành động hướng Đông. Khi mà Trung Quốc vẫn đang “khoác” chiếc áo “giấu mình chờ thời”, Ấn Độ đã nhận diện được những “rủi ro mang tên Trung Quốc” thông qua liên kết mà quốc gia này xây dựng với Pakistan [18]. Chính sách Hành động hướng Đông vì thế mà mở rộng không gian hoạt động của Ấn Độ, hướng tới tăng cường quan hệ với các quốc gia ở hướng Đông, dần dần được mở rộng ra toàn khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Tóm lại, mỗi nước lớn đều có những đối sách và phương thức thực hiện chiến lược “xoay trục” của mình, nhưng chủ trương và hành động vì hòa bình, tôn trọng lợi ích của các quốc gia liên quan, tôn trọng luật pháp quốc tế là cách thức được hoan nghênh nhất. Trong một thế giới ngày càng hội nhập, đó là yếu tố quan trọng để cùng nhau đạt được thịnh vượng. Dự luận hiện đang quan tâm đến cam kết của Thủ tướng Modi về việc tăng cường sự hiện diện của Ấn Độ trong khu vực, xây dựng lòng tin thông qua việc thực hiện chính sách Hành động hướng Đông nhằm cân bằng lực lượng tại Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

3.2.2. Góp phần chuyển dịch trọng tâm bàn cờ địa – chính trị thế giới

Quá trình điều chỉnh chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế lớn khác ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, đã góp phần thay đổi trọng tâm địa chính trị toàn cầu, từ châu Á – Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, với khu vực ASEAN đóng vai trò trung tâm. Thủ tướng Modi đã phát biểu và liên tiếp đề cao vai trò của ASEAN, qua đó kêu gọi hai bên tăng cường hợp tác và nhận định ASEAN – Ấn Độ trở thành “đối tác tốt” của nhau [19]. Tháng 01/2018, ông Modi có động thái chưa từng có trong tiền lệ là mời 10 vị nguyên thủ các nước ASEAN đến tham dự quốc lễ Cộng hòa Ấn Độ. Cũng trong năm 2018, tại đối thoại Shang-ri La (Singapore), Thủ tướng Modi đã có bài phát biểu tái khẳng định tầm quan trọng về hướng Đông của Ấn Độ suốt nhiều thập kỷ qua, đồng thời nhận định với vị trí địa lý nằm ở điểm kết nối hai đại dương lớn, một ASEAN tự do và rộng mở, thống nhất, giữ vững vai trò trung tâm sẽ là “trái tim” của khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương [20]. Các động thái trên một lần nữa cho thấy vai trò then chốt của ASEAN trong các chính sách của Ấn Độ từ chính sách hướng Đông đến Hành động hướng Đông. Theo đó, dưới thời Thủ tướng Modi, Ấn Độ vẫn giữ quan điểm về vai trò trung tâm của ASEAN trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và nhận định sự ổn định của cả khu vực phụ thuộc vào sự đoàn kết nội bộ khối này.

Về mặt triển khai, việc lựa chọn Hành động cho thấy hàm ý của chính quyền Thủ tướng Modi hướng đến các hành động cụ thể hơn tại khu vực Đông Nam Á thông qua việc tiếp xúc các chương trình hợp tác kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng – nhằm tạo nên thế đối trọng đối với Sáng kiến BRI của Trung Quốc.

3.2.3. Chính sách đối ngoại của Ấn Độ đã thúc đẩy nền kinh tế trong khu vực

Thực tế, tư tưởng thực hiện chính sách hướng Đông đã xuất hiện từ nửa đầu thế kỷ XX trong nhận thức của các nhà sáng lập nước Cộng hòa Ấn Độ, đặc biệt là Thủ tướng Nehru. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, tư tưởng này không được chú trọng và dần bị lãng quên. Sau kết thúc Chiến tranh Lạnh, xu hướng ưu tiên phát triển kinh tế và đa dạng hóa các quan hệ quốc tế đã tạo điều kiện cho tư tưởng này được phục hồi, trở thành chính sách đối ngoại chính thức của Ấn Độ. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương được xác định là ưu tiên trong Hành động hướng Đông, với Đông Nam Á là trọng tâm trong khu vực.

Từ đầu những năm 1990 đến nay, Đông Nam Á luôn giữ vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ. Hiện tại, Ấn Độ tiếp tục thúc đẩy chính sách Hành động hướng Đông, trong đó quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN ngày càng được tăng cường thông qua nhiều thỏa thuận hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Ấn Độ trong giai đoạn 2022-2023 là đối tác thương mại lớn thứ tư của ASEAN, với kim ngạch thương mại hai chiều năm 2022 đạt 113 tỷ USD, tăng 23,4% so với cùng kỳ năm trước [21]. Bên cạnh đó, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Ấn Độ vào ASEAN đạt 681 triệu USD trong năm 2022 [22].

3.3. Tác động đến quan hệ Việt Nam - Ấn Độ

Cả chính sách hướng Đông và chính sách Hành động hướng Đông đều xác định Đông Nam Á là cửa ngõ để Ấn Độ tiếp cận thị trường châu Á – Thái Bình Dương. Trong đó, Việt Nam được xem là điểm tựa quan trọng để Ấn Độ triển khai hiệu quả chính sách Hành động hướng Đông.

3.3.1. Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Việc Ấn Độ coi Việt Nam là nhân tố chủ chốt trong chính sách Hành động hướng Đông được thể hiện qua các chuyến thăm và tiếp xúc của lãnh đạo cấp cao trên các kênh đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Trong quan hệ đối ngoại của Đảng, tất cả các chính đảng tại Ấn Độ, bao gồm Đảng Quốc Đại (INC), Đảng Nhân dân Ấn Độ (BJP) và các đảng cánh tả như Đảng Cộng sản Ấn Độ (CPI), cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam đều ủng hộ và mong muốn tăng cường quan hệ gắn bó tốt đẹp trên tinh thần “đối tác toàn diện” trên nhiều mặt.

Quan hệ ngoại giao Nhà nước được phát triển thông qua các chuyến thăm và tiếp xúc lãnh đạo cấp cao của hai nước nhằm trao đổi, ủng hộ và đưa ra các kế hoạch hợp tác để đạt được thỏa thuận và có tiếng nói chung về vấn đề khu vực. Trong 7 năm (2016 – 2023), hai nước Việt Nam - Ấn Độ đã tiến hành 12 chuyến thăm lẫn nhau ở cấp cao¹ [23]. Đặc biệt, trong chuyến thăm chính thức Cộng hòa Ấn Độ vào tháng 12/2021 của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cùng đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam, Chủ tịch Hạ viện Ấn Độ Om Birla một lần nữa khẳng định rằng “Việt Nam là một trụ cột quan trọng trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ” và nhấn mạnh vai trò then chốt của Việt Nam trong việc thúc đẩy hợp tác giữa Ấn Độ và khu vực ASEAN [24]. Quan hệ giữa Ấn Độ và Việt Nam tiếp tục được củng cố, đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Chủ tịch Hạ viện Ấn Độ Om Birla nhấn mạnh rằng, trong thời gian tới, theo tinh thần của chính sách Hành động hướng Đông, Ấn Độ mong muốn tăng cường kết nối với Việt Nam, cả trực tuyến lẫn trực tiếp. Vào tháng 12/2020, trong cuộc hội đàm cấp cao trực tuyến giữa Việt Nam và Ấn Độ do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đồng chủ trì, hai bên đã thông qua “Tuyên bố tầm nhìn chung Việt Nam - Ấn Độ về hòa bình, thịnh vượng và người dân”, hướng tới việc làm sâu sắc hơn “Đối tác chiến lược toàn diện” [25].

Trên quan hệ ngoại giao nhân dân, hai nước luôn củng cố và tăng cường tình hữu nghị, hiểu biết giữa nhân dân hai nước và hình ảnh đất nước. Ngoại giao nhân dân Việt Nam - Ấn Độ được đẩy mạnh trở thành cầu nối vững mạnh trên mọi lĩnh vực. Đồng thời, tăng cường kết nối nhân dân và giao lưu văn hóa vẫn luôn là một phần không thể thiếu trong các cuộc hội đàm của các nhà lãnh đạo hai nước. Trong tháng 11/2018, Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind đến thăm Việt Nam đã nhấn mạnh “mạng lưới giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và Ấn Độ là nền tảng và là tiền đề của quan hệ đối tác giữa chúng ta” [26].

3.3.2. Trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục

Đối với khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, việc Thủ tướng Modi nâng cấp chính sách hướng Đông thành Hành động hướng Đông không chỉ nhằm thúc đẩy sự trỗi dậy của Ấn Độ để trở thành một cường quốc hàng đầu thế giới, mà còn thể hiện tham vọng đưa quốc gia này trở thành trung tâm dẫn dắt về tư tưởng toàn cầu, đóng vai trò như một nhà lãnh đạo tinh thần trên thế giới [27]. Thủ tướng Modi tập trung vào văn hóa và hợp tác giáo dục như những công cụ chính để nâng cao sức mạnh mềm của Ấn Độ.

¹ 12 chuyến thăm cấp cao bao gồm: Thủ tướng Cộng hòa Ấn Độ Modi thăm Việt Nam (9/2016), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân thăm Ấn Độ (12/2016), Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh thăm Ấn Độ (7/2017), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Ấn Độ (01/2018), Chủ tịch nước Trần Đại Quang thăm Ấn Độ (3/2018), Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Sushma Swaraj thăm Việt Nam (8/2018), Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind thăm Việt Nam (11/2018), Phó Tổng thống Venkaiah Naidu thăm Việt Nam (5/2019), Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh tới Ấn Độ (02/2020), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm Ấn Độ (12/2021), Chủ tịch Hạ viện Ấn Độ Om Birla thăm Việt Nam (4/2022), Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Subrahmanyam Jaishankar thăm Việt Nam (10/2023).

Trong khuôn khổ chính sách Hành động hướng Đông, giáo dục và văn hóa đóng vai trò như một cầu nối tri thức, góp phần gắn kết quan hệ giữa hai nước. Nhiều hoạt động văn hóa đã được tổ chức nhằm thúc đẩy sự hiểu biết và giao lưu hữu nghị song phương. Một trong những lĩnh vực hợp tác quan trọng giữa Việt Nam và Ấn Độ là bảo tồn và trùng tu di sản văn hóa, cũng như các địa điểm khảo cổ. Ngay sau khi chính sách Hành động hướng Đông được triển khai vào tháng 10/2014, Chính phủ Ấn Độ và Chính phủ Việt Nam đã ký kết “Bản ghi nhớ về Bảo tồn Di sản Văn hóa thế giới tại Khu di tích Mỹ Sơn” [28]. Quá trình triển khai dự án đã giúp nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đồng thời tạo điều kiện phát triển lực lượng công nhân lành nghề trong lĩnh vực bảo tồn di tích.

Nhằm thúc đẩy sự giao lưu văn hóa giữa hai quốc gia, Ấn Độ đã thành lập Trung tâm Văn hóa tại Hà Nội vào năm 2017. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận trực thuộc sự quản lý của Đại sứ quán Ấn Độ. Các chuyên trao đổi nghệ thuật giữa hai nước, với những buổi biểu diễn tại các thành phố lớn của mỗi quốc gia, cũng đã góp phần làm nổi bật những thành tựu nghệ thuật của cả hai bên. Các liên hoan phim tổ chức giữa Việt Nam và Ấn Độ cũng khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của mối quan hệ song phương. Hơn nữa, giao lưu và hợp tác văn hóa không chỉ là một bước đi quan trọng mà còn đóng vai trò then chốt trong thành công của chính sách Hành động hướng Đông, với việc Ấn Độ xác định Việt Nam là đối tác chủ lực để duy trì sự hiện diện lâu dài của mình trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Ấn Độ đang phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, Việt Nam là một trong những quốc gia nhận được nhiều chương trình học bổng từ Chính phủ Ấn Độ, như các chương trình Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật (ITEC) và Chương trình Hợp tác Mekong – sông Hằng (MGCSS). Từ năm 2017, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Điện toán (C-DAC) của Ấn Độ cũng đã triển khai các hoạt động hợp tác, hỗ trợ các nước Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam.

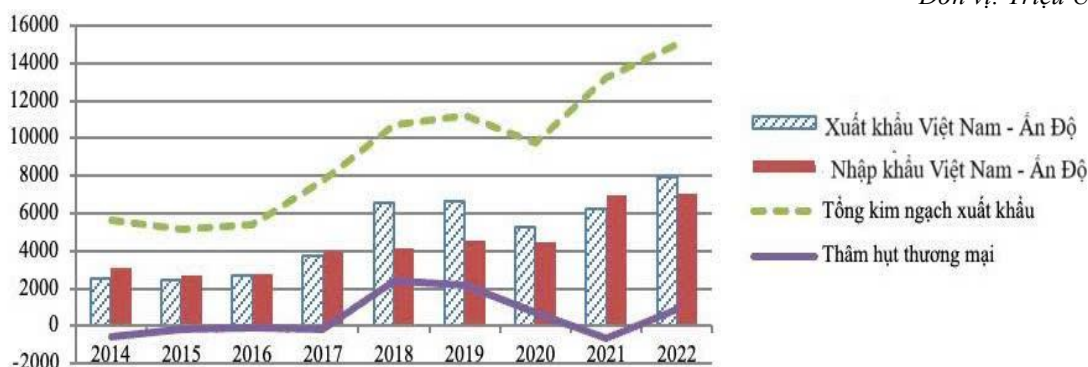
Thông qua các dự án hợp tác, Ấn Độ đã hỗ trợ Việt Nam trong việc đào tạo và nâng cao trình độ cho các nhà khoa học trẻ trong các lĩnh vực mà hai quốc gia cùng quan tâm. Hai bên cũng đã thực hiện các chương trình hợp tác và đào tạo trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Cả Việt Nam và Ấn Độ đều nhận thức rằng việc thúc đẩy đào tạo khoa học công nghệ cần được triển khai mạnh mẽ hơn, đặc biệt khi chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ đang được tích cực thực hiện.

3.3.3. Lĩnh vực kinh tế

Hợp tác giữa Việt Nam và Ấn Độ luôn coi lĩnh vực kinh tế là yếu tố chủ chốt để thúc đẩy mối quan hệ song phương. Từ năm 2010, Ấn Độ đã liên tục nằm trong top 20 đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước đã tăng mạnh, từ 5,6 tỷ USD vào năm 2014 lên 15 tỷ USD vào năm 2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ đã tăng từ 2,5 tỷ USD vào năm 2014 lên 7,9 tỷ USD vào năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ tăng đều từ 2016 đến 2022 là 3,16 lần (từ 2,6 tỷ USD lên 7,9 tỷ USD) và kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Ấn Độ tăng đều khoảng 2,6 lần (từ 2,7 tỷ USD lên 7 tỷ USD). Do đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước tăng lên 2,7 lần (từ 5,4 tỷ USD lên 15 tỷ USD) (Số liệu từ Hình 1).

Số liệu từ Hình 1 cho thấy mức thâm hụt thương mại giữa hai nước gần đây có xu hướng thu hẹp dần. Nếu như năm 2010, thâm hụt thương mại giữa hai nước là 770 triệu USD thì đến năm 2016, mức thâm hụt giảm xuống còn 58 triệu USD là mức thâm hụt thấp nhất. Đặc biệt, từ năm 2018 đến nay, Việt Nam đã có thặng dư thương mại với Ấn Độ với mức thặng dư là 2,39 tỷ USD (năm 2018); 2,15 tỷ USD (năm 2019) và 0,75 tỷ USD (2020); 0,9 tỷ USD (năm 2022). Từ một quốc gia có thâm hụt thương mại lớn, Việt Nam đã chuyển thành quốc gia xuất siêu với mức thặng dư trên 2 tỷ USD. Điều này chủ yếu nhờ vào việc các doanh nghiệp Việt Nam chủ động mở rộng thị trường và tác động tích cực từ Hiệp định ASEAN - Ấn Độ. Trong khuôn khổ Chính sách Hành động hướng Đông, việc thuế suất xuất nhập khẩu sang Ấn Độ được giảm xuống 0% đã khuyến khích nhiều doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang quốc gia này.

Đơn vị: Triệu USD



Hình 1. Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Ấn Độ từ 2014 – 2022

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ [29]

4. Kết luận

Trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy và xung đột Mỹ - Trung leo thang, Ấn Độ điều chỉnh chính sách trong chiến lược bảo vệ lợi ích quốc gia và cân bằng quan hệ với Trung Quốc. Những chính sách đưa ra và những hành động triển khai trên thực tế từ chính sách Hành động hướng Đông mà Ấn Độ đã đưa ra trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động chính trị, có thể thấy:

Qua những thay đổi trong chính sách đối ngoại, Ấn Độ đã chuyển từ chủ nghĩa ngoại giao lý tưởng dưới thời J. Nehru, với sự khẳng định vị thế quốc tế dựa trên nguyên tắc không liên kết, sang một giai đoạn ngoại giao toàn diện. Trong giai đoạn này, ưu tiên được đặt vào ngoại giao thực dụng nhằm phục vụ lợi ích dân tộc. Mọi vấn đề quốc tế như an ninh hàng hải, khủng bố đều được đặt dưới lăng kính lợi ích dân tộc, trong mối quan hệ với các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc. Nhìn lại 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Ấn Độ (1972-2022) cùng với 9 năm thực hiện chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ, mối quan hệ hợp tác giữa hai nước đã góp phần hoàn thiện "Tầm nhìn chung vì hòa bình, thịnh vượng và con người". Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng trong khu vực Đông Nam Á. Nếu như Ấn Độ coi mỗi quan hệ với ASEAN như chiếc ván bật để bước ra thế giới bên ngoài thì Ấn Độ coi Việt Nam như chiếc cổng để thâm nhập sâu vào thị trường ASEAN.

Chính sách Hành động hướng Đông (Act East Policy - AEP) dưới thời Thủ tướng Narendra Modi đã mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ đối ngoại của Ấn Độ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Đông Nam Á. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nổi lên như một đối tác trọng yếu trong chiến lược hướng Đông của New Delhi, mang lại cả cơ hội và thách thức đối với quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ.

Về mặt cơ hội, thứ nhất, AEP tạo nền tảng để hai nước tăng cường hợp tác chiến lược toàn diện, đặc biệt trong các lĩnh vực như quốc phòng-an ninh, thương mại, đầu tư, công nghệ thông tin và năng lượng tái tạo. Thứ hai, Việt Nam có thể tận dụng vai trò ngày càng tăng của Ấn Độ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một đối trọng tiềm năng với sự trỗi dậy của Trung Quốc, góp phần đa dạng hóa đối tác chiến lược và tăng cường thế cân bằng trong chính sách đối ngoại. Thứ ba, sự thúc đẩy kết nối khu vực trong khuôn khổ AEP, bao gồm cả hạ tầng, giao thông và chuỗi cung ứng, có thể giúp Việt Nam gia tăng khả năng tiếp cận thị trường Nam Á và thúc đẩy hội nhập kinh tế sâu rộng hơn với khu vực Nam Á - Đông Nam Á.

Tuy nhiên, chính sách này cũng đặt ra một số thách thức. Thứ nhất, Ấn Độ vẫn duy trì nhiều ưu tiên chiến lược khác nhau, đặc biệt là đối với các cường quốc và láng giềng Nam Á, khiến cho sự phân bổ nguồn lực dành cho Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam, còn tương đối hạn chế. Thứ hai, mặc dù quan hệ song phương được thúc đẩy, nhưng kim ngạch thương mại giữa hai nước vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, phản ánh những rào cản về kết nối logistics, hàng rào kỹ

thuật và thiếu vắng các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp cụ thể. Thứ ba, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực, bao gồm cả vai trò của Trung Quốc và Mỹ, có thể khiến hợp tác Việt Nam - Ấn Độ bị chi phối bởi những biến động địa chính trị phức tạp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. X. Vo, "Vietnam in India's Look East/Act East Policy," *Vietnam Journal for Indian and Asian Studies*, no. 1, pp. 34-42, 2022.
- [2] N. Bakshi, "From look East to Act East Policy: India's Regional Cooperation with ASEAN," *International Journal of Humanities and Arts*, vol. 6, no. 2, pp. 98-104, 2024.
- [3] H. V. Pant and Bomakanti, "India's Act East Policy: Strategic Implications and Regional Cooperation," *Observer Research Foundation (ORF) Occasional Paper*, no. 256, pp. 1-9, 2020.
- [4] Saha, "India's Act East Policy and Its Economic Impact on ASEAN," *Journal of International Relations and Trade Studies*, vol. 8, no. 2, pp. 74-88, 2019.
- [5] D. Brewster, "India's Act East Policy: Defense and Strategic Dimensions," *Journal of Indo-Pacific Affairs*, vol. 4, no. 1, pp. 1-25, 2021.
- [6] Kumar, "India's Act East Policy: Economic Engagement and Sectoral Opportunities with ASEAN," *Asian Economic Policy Review*, vol. 14, no. 3, pp. 56-82, 2019.
- [7] U. Anand and M. Huong, "India Act East Policy: Relations and Cooperation with Vietnam," *Journal of Humanities and Social Science*, vol. 25, no. 9, Series 4, pp. 11-18, 2020.
- [8] H. K. Le, "Vietnam – India Defense Cooperation Under the Comprehensive Strategic Partnership: Achievements, Challenges and Prospects," *International Journal of Sustainable Applied Sciences*, vol.1, no. 6, pp. 829-842, 2023.
- [9] T. Nazir and S. Nazir, "India and the Indo-Pacific: Strategic Partnerships and Regional Stability," *International Journal of Educational Review*, vol. 4, no. 4, pp. 1098-1103, 2024.
- [10] C. Mohan, "India and the Balance of Power," *Foreign Affairs*, vol. 82, no. 4, pp. 17-32, 2003.
- [11] Muni, "India's Look East Policy: The Strategy Dimension," *IAS Working Paper*, Institute of South Asian Studies, 2011.
- [12] T. S. Nguyen, *Looking East: India's Grand Strategy*. National Political Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 2015.
- [13] T. V. Nguyen, "India's Act East Policy (2014 - 2020)," MS. Thesis, Vietnam National University, Hanoi, 2023.
- [14] T. X. Nguyen, "India's strategy during the Prime Minister Modi period: Adjustments and results," *Vietnam Journal for Indian and Asian Studies*, vol. 8, no. 4, pp. 1-9, 2021.
- [15] D. Danh, "India and Act East," (in Vietnamese), *Tuoitre Online*, 2018. [Online]. Available: <https://cuoituan.tuoitre.vn/an-do-va-hanh-dong-huong-dong-1422268.htm>. [Accessed Jan. 01, 2025].
- [16] P. Nguyen, "Repositioning India's Southeast Asia Policy from an Indo-Pacific Strategic Perspective," (in Vietnamese), *Nghien cuu chien luoc*, 2024. [Online]. Available: <https://nghienquuchienluoc.org/tai-dinh-vi-chinh-sach-dong-nam-a-cua-an-do-tu-goc-nhin-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-phan-cuoi/>. [Accessed Feb. 05, 2025].
- [17] Government of India, "Export Import Data Bank," Ministry of Commerce and Industry, 2025. [Online]. Available: <https://tradestat.commerce.gov.in/eidb/ecnt.asp>. [Accessed Feb. 05, 2025].
- [18] J. Ranade, "China-Pakistan Strategic Nexus: Implications for India," Vivekananda International Foundation, 2021. [Online]. Available: <https://www.vifindia.org/article/2021/april/16/china-pakistan-strategic-nexus-implications-for-india?> [Accessed Feb. 07, 2025].
- [19] Baghel, *Speeches of Narendra Modi*. New Delhi: Akshay Books, 2017.
- [20] Government of India, "Prime Minister's Keynote Address at Shangri La Dialogue," Ministry of External Affairs, 2018. [Online]. Available: <https://www.mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl%2F29943%2FPrime+Ministers+Keynote+Address+at+Shangri+La+Dialogue+June+01+2018=&utm>. [Accessed Mar. 02, 2025].
- [21] Multilateral Trade Policy Department, "ASEAN – India Economic and Trade Cooperation: Potential for Further Development on the Basis of Good Relations," 2024. [Online]. Available: <https://vntr.moit.gov.vn/news/asean-india-economic-and-trade-cooperation-potential-for-further-development-on-the-basis-of-good-relations?page=32>. [Accessed Feb. 07, 2025].
- [22] IBEF, "Foreign Direct Investment," Ministry of Commerce and Industry, 2024. [Online]. Available: <https://www.ibef.org/economy/foreign-direct-investment>. [Accessed Mar. 02, 2025].

- [23] Consulate General of India, "Bilateral High-level Visits," Consulate General of India, 2025. [Online]. Available: <https://www.cgihcmc.gov.in/page/bilateral-high-level-visits/>. [Accessed Mar. 05, 2025].
- [24] M. Khanh, "Vietnam is a key pillar in India's Look East Policy," *Laodong*, 2021. [Online]. Available: <https://laodong.vn/thoi-su/viet-nam-la-tru-cot-chinh-trong-chinh-sach-huong-dong-cua-an-do-985133.ldo>. [Accessed Mar. 07, 2025].
- [25] D. Thuy, "Prime Minister Nguyen Xuan Phuc holds talks with Indian Prime Minister," Vietnam Government Portal, 2020. [Online]. Available: <https://nguyexuanphuc.chinhphu.vn/Home/Thu-tuong-Nguyen-Xuan-Phuc-se-hoi-dam-voi-Thu-tuong-An-Do/202012/32136.vgp>. [Accessed Mar 04, 2025].
- [26] T. Le, "Indian President: Vietnam is always in my mind," November 20, 2018. [Online]. Available: <https://vov.vn/chinh-tri/quoc-hoi/tong-thong-an-do-viet-nam-luon-nam-trong-tam-tri-toi-841079.vov>. [Accessed Mar 02, 2025].
- [27] N. T. Tran, "Soft Power in Modi Government's Foreign Policy," *Social Sciences Information Review*, vol. 8, pp. 26-34, 2020.
- [28] Vietnam National Authority of Tourism, "India sponsors conservation and restoration of My Son temple heritage site," Ministry of Culture, Sport and Tourism, 2015. [Online]. Available: <https://vietnamtourism.gov.vn/post/16531>. [Accessed Mar 11, 2025].
- [29] Trademap, "Bitateral Trade Between Viet Nam and India," 2024. [Online]. Available: https://www.trademap.org/Bilateral_TS.aspx?nvpm=1%7c704%7c%7c699%7c%7cTOTAL%7c%7c%7c2%7c1%7c1%7c1%7c2%7c1%7c1%7c1%7c1%7c1. [Accessed Feb. 07, 2025].